

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ G C
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28-3-2024
V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G C, TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị An Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Hùng; Ông Nguyễn Văn Trương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Hồ Hải Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã G C.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G C tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Trường Bảo Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thị xã G C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 175/2023/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 10 năm 2023, về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 02 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 39/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 03 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Bùi Thị Th**, sinh năm 1983; (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã B X, thị xã G C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh **Dương Quốc Ph**, sinh năm 1977; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã B X, thị xã G C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Bùi Thị Th trình bày: chị và Dương Quốc Ph xây dựng gia đình với nhau vào năm 2003 có tổ chức lễ cưới và, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P Đ, huyện N T, tỉnh Đồng Nai, theo giấy chứng nhận kết hôn số 219 ngày 22 tháng 11 năm 2005. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020, thì phát sinh mâu thuẫn. Do bất đồng quan điểm trong cuộc sống mâu thuẫn giữa vợ chồng chị ngày càng trầm trọng không hàn gắn được anh bỏ đi không thường xuyên về nhà, vợ chồng đã ly thân. Vợ chồng chị không còn tình cảm nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Ph.

Về con chung: có hai con tên Dương Quốc K, sinh ngày 09/02/2006, và Dương Hoài Bảo T, sinh ngày 15/10/2009, khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi con, hiện đang được chị nuôi dưỡng và chăm sóc hai con, chị có điều kiện ổn định, mức thu nhập buôn bán mỗi tháng 8.000.000 đồng, đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Anh Dương Quốc Ph đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của chị Bùi Thị Th, nhưng không có ý kiến gì và vắng mặt trong các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, nên không lấy lời khai và hòa giải được.

Tại phiên tòa:

- Chị Bùi Thị Th có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Anh Dương Quốc Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do, không thể hiện ý kiến trình bày về việc chị Bùi Thị Th xin ly hôn anh.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định đối với những người tiến hành tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/ 2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12/ 2016 về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. đề nghị chấp nhận yêu cầu nguyên đơn chị Bùi Thị Th được ly hôn với anh Ph; Về con chung chị Bùi Thị Th được tiếp tục nuôi con là phù hợp; Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét; Về án phí sơ thẩm thì chị Bùi Thị Th chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thị Th khởi kiện xin ly hôn anh Dương Quốc Ph có nơi cư trú ấp 2, xã B X, thị xã G C, tỉnh Tiền Giang nên Tòa án nhân dân thị xã G C thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Dương Quốc Ph đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, chị Bùi Thị Th có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy chị Bùi Thị Th và anh Dương Quốc Ph tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định của

Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Chị Bùi Thị Th và anh Dương Quốc Ph sống chung từ năm 2003. Vợ chồng sống trong thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân. Trong quá trình giải quyết, anh Ph đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của chị Bùi Thị Th, nhưng anh Ph không có ý kiến gì và vắng mặt trong các buổi hòa giải và anh Ph vẫn biết chị Th xin ly hôn nhưng anh Ph không đến tòa, cho thấy anh không còn tha thiết hàn gắn cuộc hôn nhân này, và tình cảm vợ chồng của hai người cũng đã nhạt phai. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần cho chị Bùi Thị Th được ly hôn anh Ph là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.1] Về con chung: hiện chị Bùi Thị Th đang chăm sóc và nuôi dưỡng con Dương Hoài Bảo T, sinh ngày 15/10/2009, chị Bùi Thị Th có thu nhập đủ điều kiện để nuôi con và cũng theo nguyện vọng của cháu. Anh Ph vẫn biết việc chị Bùi Thị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con, anh Ph không có ý kiến phản đối, hay tranh chấp gì về việc nuôi con của chị Th nên giao con chung cho chị Bùi Thị Th tiếp tục nuôi con là phù hợp.

[2.2] Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Th xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về nợ chung: Chị Bùi Thị Th xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì chị Bùi Thị Th và anh Ph vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Bùi Thị Th phải chịu án phí theo quy định.

[4] Các đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã G C về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 57, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Th.

- Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Th được ly hôn với anh Dương Quốc Ph

Về con chung: chị Bùi Thị Th được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên tên Dương Hoài Bảo T, sinh ngày 15/10/2009, Chị Bùi Thị Th không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con, được quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Khi án có hiệu lực pháp luật nếu xét thấy cần thiết chị Bùi Thị Th và anh Ph có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng theo quy định.

Về án phí sơ thẩm: Chị Bùi Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0027580 ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã G C. Như vậy, chị Bùi Thị Th đã nộp xong án phí.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Tiền Giang.
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã G C;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã G C;
- UBND xã P Đ, huyện N T, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ. án văn.09.

Trần Thị An Thư

